**Đề Tốt**

|  |  |
| --- | --- |
| GV: Phạm Thị Kim DungGmail:phamthikimdungthcsxuanduc@gmail.com**UBND THỊ XÃ MỸ HÀO****PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2023 - 2024****MÔN: NGỮ VĂN 7***Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5.0 ĐIỂM)**

Đọc văn bản và trả lời các yêu cầu bên dưới (*chọn đáp án đúng nhất và ghi vào giấy thi)*

*Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiên tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*

*Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.*

*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.*

(Trích *Tinh hoa xử thế*, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB *Giáo dục*, 2015,tr.70-71)

**Câu 1.** Văn bản trên bàn luận về vấn đề gì?

**A.** Đức tính khiêm tốn **C.** Đức tính trung thực

**B.** Đức tính kiên trì **D.** Đức tính tự trọng

**Câu 2.** Câu văn*“Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.”*dùng để:

**A.** giới thiệu vấn đề cần bàn luận **B.** giải thích vấn đề

**C.** khẳng định lại ý kiến của người viết **D.** lật lại vấn đề

**Câu 3.** Phép liên kết nào được sử dụng trong hai câu văn sau: “*Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.”*?

**A**. Phép lặp **B**. Phép trái nghĩa **C**.Phép thế **D**. Phép nối

**Câu 4.** Câu văn của tác giả “*Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng* luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi” gần gũi với câu nói nào sau đây?

**A**. Học, học nữa, học mãi (Lê-nin)

**B**. Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn.

 Phần nhiều do giáo dục mà nên.(Hồ Chí Minh)

**C**. Bác học không có nghĩa là ngừng học (Đác-uyn)

**D**. Học không biết chán, dạy người không biết mỏi.” (Khổng Tử)

**Câu 5.** Theo tác giả ***con người khiêm tốn là con người***:

**A.** luôn nghĩ đến hiện tại để cố gắng đạt được thành công trong tương lai.

**B.** hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình.

**C**. thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm.

**D.** cho rằng sự đóng góp của mình trong cuộc sống chỉ là nhỏ bé, không đáng kể gì.

**Câu 6.** Trong câu: “*Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la”* tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

**A.** Nhân hoá **B**. Hoán dụ **C.** So sánh **D**. Ẩn dụ

**Câu 7.** Em hiểu như thế nào về câu nói:*“Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la.*”

**Câu 8.** Theo em, bản thân mình cần phải làm gì để có tính khiêm tốn?

**PHẦN II. VIẾT (5,0 ĐIỂM)**

Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về vấn đề được đặt ra trong câu tục ngữ mà em thích (*không có* trong sách Ngữ văn 7, bộ Chân trời sáng tạo)

 ***…………Hết…………….***

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN LỚP 7 NĂM HỌC 2023 - 2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I****ĐỌC HIỂU** |  | **5,0** |
| **1** | **A** | 0,5 |
| **2** | **C** | 0,5 |
| **3** | **D** | 0,5 |
| **4** | **A** | 0,5 |
| **5** | **B** | 0,5 |
| **6** | **C** | 0,5 |
| **7** | Học sinh nêu cách hiểu của bản thân về câu nói: - Tài nghệ của mỗi người là quan trọng nhưng hữu hạn, bé nhỏ giống như “những giọt nước” mà kiến thức của loài người lại mênh mông, rộng lớn như đại dương bao la. Vì vậy cần phải khiêm tốn học hỏi. | 1,0 |
| **8** | HS nêu được những điều cần làm để có tính khiêm tốn (HS nêu ít nhất được 2 ý)*Gợi ý:*Học hỏi từ mọi người, không tự cao tự đại, không giành hết công lao về mình, thừa nhận những sai sót, tránh khoác lác | 1,0 |
| **II****VIẾT** | **1** | **Học sinh cần đảm bảo những yêu cầu sau:** | **5,0** |
| - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: mở bài, thân bài, kết bài- Xác định đúng yêu cầu của đề: Viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến về vấn đề nghị luận trong câu tục ngữ ((**không có** trong sách Ngữ văn 7, bộ Chân trời sáng tạo)- Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với văn nghị luận- Đưa ra được lí lẽ rõ ràng, bằng chứng xác thực, đa dạng để làm sáng tỏ cho ý kiến.- Diễn đạt mạch lạc, logic, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu. | 1,0 |
|  | **\* MỞ BÀI**- Giới thiệu vấn đề cần bàn luận.- Nêu rõ ý kiến của người viết về vấn đề cần bàn luận.**\* THÂN BÀI****1. Giải thích** - Giải thích những từ ngữ, khái niệm quan trọng.- Giải thích ý nghĩa của cả câu tục ngữ.**2. Bàn luận****-** Khẳng định ý kiến tán thành hoặc phản đối của người viết về vấn đề bàn luận trong câu tục ngữ.- Trình bày các lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến**3. Lật lại vấn đề**- Nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, trao đổi với ý kiến trái chiều, đánh giá những ngoại lệ, bổ sung ý cho vấn đề thêm toàn vẹn.**\* KẾT BÀI**- Khẳng định lại ý kiến- Đề xuất giải pháp, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động. | 3,0 |
|  | **-** Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng, dùng từ liên kết, sắp xếp lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến một cách thuyết phục*.* | 1,0 |